TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 532/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-09-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Đ1 và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Kim Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Minh Tân

Ông Lê Quang Bảo

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà***: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 417/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17-9-2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Minh Đ1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: số nhà 20 Tống Văn Trân, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trần Công Đ, sinh năm 1992; Nơi cư trú: số nhà 14/21/83 đường Bái, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định

(chị Đ1 có mặt tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình đề ngày 19-7-2019, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Minh Đ1 trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Công Đ tổ chức lễ cưới và tự nguyện kết hôn năm 2016, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố Nam Định ngày 20-5-2016 và có thời gian tìm hiểu khoảng 07 năm trước khi cưới. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 2 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống cũng như các mối quan hệ gia đình và xã hội. Vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó, đồng thời chị phát hiện anh Đ có quan hệ thân mật trên mức bình thường với phụ nữ khác trong thời gian hai vợ chồng ly thân, anh Đ không quan tâm và không có trách nhiệm gì với vợ, con. Đến nay chị Đ1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Hoàng Hiếu N (giới tính: Nam), sinh ngày 10-3-2017, hiện tại đang ở cùng với chị Đ1. Nếu ly hôn chị Đ1 có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị và anh Đ tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị Đ1 xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 28-8-2019 bị đơn anh Trần Công Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh Đ thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Phạm Thị Minh Đ trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng anh Đ trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do sau khi chị Đ1 sinh con thì tính tình thay đổi, hay cáu gắt, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực. Chị Đ1 không quan tâm đến gia đình nhà chồng, không làm tròn trách nhiệm của người con dâu. Từ đó tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Đ1 dần dần không còn nữa. Nay anh Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên cũng đồng ý ly hôn với chị Đ1.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Hoàng Hiếu Nhân (giới tính: Nam), sinh ngày 10-3-2017, hiện tại cháu Nhân đang ở cùng với chị Đ1. Vì cháu Hiếu Nhân còn nhỏ nên anh nhất trí để chị Đ1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Đ đề nghị cấp dưỡng nuôi con theo khả năng kinh tế của anh và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung của vợ chồng: Anh Đ xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra do công việc rất bận nên anh Đ không thể tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nên anh Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 06-9-2019 tại Ủy ban nhân dân phường Lộc Vượng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau. Chị Đ1 cùng con trai đã về nhà bố mẹ đẻ của

chị Đ1 ở, không còn cư trú tại địa phương. Vợ chồng anh chị có một con chung Trần Hoàng Hiếu N (giới tính: Nam), sinh năm 2017, hiện nay con chung đang sinh sống cùng với chị Đ1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đ1 và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa chị Đ1 và anh Đ. Về tài sản chung và công nợ: chị Đ1 và anh Đ không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về con chung: Xét cháu Trần Hoàng Hiếu Nhân sinh ngày 10-3-2017 hiện chưa được 36 tháng tuổi, chị Đ1 có nguyện vọng được nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị Đ1 nhằm đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển của cháu. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ1 không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Công Đ là bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Minh Đ1 và anh Trần Công Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lộc Vượng thành phố Nam Định năm 2016 nên hôn nhân giữa chị Đ1 và anh Đ là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn Chị Đ1 và anh Đ sống hòa thuận được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau. Chị Đ1 không quan tâm và có trách nhiệm gì đối với gia đình nhà chồng. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên anh chị Đ1ã sống ly thân từ tháng 2 năm 2019 cho đến nay. Nay chị Đ1 và anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng có nguyện vọng được ly hôn. Anh Đ xin được vắng mặt tại phiên họp công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải chứng tỏ anh Đ không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị Đ1 và anh Đ ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa Chị Đ1 và anh Đ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tranh chấp nuôi con: Chị Đ1 có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung sau khi vợ chồng ly hôn, cháu Hiếu Nhân đang sinh sống ổn định cùng chị Đ1 và hiện nay cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử có căn cứ giao con Trần Hoàng Hiếu Nhân, giới tính Nam, sinh ngày 10-3-2017 cho chị Phạm Thị Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét việc chị Đ1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị Đ1 và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đ1 là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Minh Đ1 và anh Trần Công Đ.

2. Về con chung: Giao con Trần Hoàng Hiếu N (giới tính: Nam), sinh ngày 10-3-2017 cho chị Phạm Thị Minh Đ1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Minh Đ1 không yêu cầu anh Trần Công Đ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Minh Đ1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Phạm Thị Minh Đ1 đã nộp tại biên lai số 0002421 ngày 06-8-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Minh Đ1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Công Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lương Thị Kim Huế

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường L;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi Cục THA dân sự thành phố Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.